TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Q** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** ---	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------
Số:32 /2020/QĐST-HNGĐ	*Q, ngày 28 tháng 02 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Q –THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ khoản 2 Điều 29; Điều 35; Điều 39; Điều143; Điều 144 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ 51; Điều 54; Điều 55; Điều 57; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 21/2020/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 02 năm 2020 về việc yêu cầu Công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu***:** Mai Thị H, sinh ngày 18/02/1993.

ĐKHKTT và chỗ ở: Khu 5, xã Thanh M, thị xã Phú Th, Tỉnh Phú Thọ.

*Người yêu cầu***:** Nguyễn Tuấn C, sinh ngày 04-8-1977.

ĐKHKTT và chỗ ở: Xóm 4, thôn Long Ph, xã Hòa Th, huyện Q, Thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Chị Mai Thị H và anh Nguyễn Tuấn C tìm hiểu tự nguyện cưới có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã Hòa Th, huyện Q, Thành phố Hà Nội ngày 14/12/2017, sau khi kết hôn thời gian đầu vợ chồng sống bình thường đến tháng 12 năm 2018 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do quan điểm sống không phù hợp dẫn đến tình cảm vợ chồng và từ đó đến nay hai người sống ly thân. Nay tình cảm vợ chồng

ngày càng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Nên chị H và anh C yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Quốc Oai công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Vợ chồng chị H và anh C có một con chung là cháu Nguyễn Tuấn A, sinh ngày 05/8/2016, hiện đang ở với mẹ. Khi ly hôn hai vợ chồng thỏa thuận chị H tiếp tục nuôi dưỡng cháu A đến 01/5/2022. Hết thời hạn trên anh C tiếp tục, trông nom, chăm sóc, giáo dục cháu A đến khi trưởng thành.

-*Về cấp dưỡng nuôi con*: Trong thời gian cháu A ở với chị H anh C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho chị H 6.000.000 đồng (sáu triệu) đồng/1 tháng. Cấp dưỡng mỗi tháng 1 lần. Bắt đầu cấp dưỡng từ 15/3/2020.

Trong thời gian anh C nuôi con, anh C không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với chị H đến khi có Quyết định khác.

Anh C, chị H có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

[3] Về tài sản chung, công sức, công nợ: Chị Mai Thị H và anh Nguyễn Tuấn C không có nên không yêu cầu giải quyết.

[4] Về án phí:Chị Mai Thị H và anh Nguyễn Tuấn C tự nguyện thỏa thuận anh Cường chịu toàn bộ án phí Việc dân sự.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Công nhận thuận tình ly hôn giữa Chị Mai Thị H và anh Nguyễn Tuấn C.

- *Về con chung*: Chị H và anh C có một con chung là cháu Nguyễn Tuấn A, sinh ngày 05/8/2016, hiện đang ở với mẹ. Khi ly hôn hai vợ chồng thỏa thuận chị H tiếp tục nuôi dưỡng cháu A đến 01/5/2022. Kể từ ngày 02/5/2022 anh C tiếp tục, trông nom, chăm sóc, giáo dục cháu A đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định khác.

-*Về cấp dưỡng nuôi con*: Trong thời gian cháu A ở với chị H anh C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho chị H 6.000.000 (sáu triệu) đồng/1 tháng. Cấp dưỡng mỗi tháng 1 lần. Bắt đầu cấp dưỡng từ 15/3/2020.

Trong thời gian anh C nuôi con anh C không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với chị H cho đến khi có Quyết định khác.

Anh C, chị H có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung, công sức, công nợ*: Chị Mai Thị H và anh Nguyễn Tuấn C không có nên không yêu cầu giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Tuấn C tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí Tòa án là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số: 0011002 ngày 12/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- UBND xã;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

Kiều Văn Thành